TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 10 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 226/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", của người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp TT, xã TX, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp PC, xã PH, thành phố BT, Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện kết hôn vào năm 2002, đã được Ủy ban nhân dân xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/8/2020, ông L và bà Th tự nguyện ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: bà Th là người trực tiếp nuôi Nguyễn Thành A, sinh ngày 26/10/2009 và ông L là người trực tiếp nuôi Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 18/12/2002. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: hai bên cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông L và bà Th phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thành L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông Nguyễn Thành L là người trực tiếp nuôi Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 18/12/2002 và bà Nguyễn Thị Th là người trực tiếp nuôi Nguyễn Thành A, sinh ngày 26/10/2009.

Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì L ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: không có

2. Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thành L phải nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011893 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thành L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã PH, TPBT;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương